

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 193 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **734 0101**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, dịch vụ du lịch; có tính năng động sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức chung

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hiểu biết cơ bản về pháp luật, luật kinh tế;

- Kiến thức cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội.

b. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: Xác suất thống kê, Toán kinh tế; ... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Kiến thức cơ sở ngành hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu để tổ chức thực hiện các công việc quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành trong tổ chức, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh; đủ khả năng lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

- Kiến thức chuyên ngành về:

+ Hoạt động quản trị trong lĩnh vực dịch vụ du lịch;

+ Kiến thức tổ chức quản lý và điều hành các bộ phận tại đơn vị thuộc lĩnh vực lữ hành, lưu trú, và nhà hàng;

+ Ứng dụng kiến thức chuyên ngành để tham gia hoạt động nghiên cứu và phân tích trong lĩnh vực du lịch;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành;

+ Ngoại ngữ chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực dịch vụ và du lịch.

1.2.2. Về kỹ năng nghề nghiệp

Sau khi học xong chương trình, người học có kỹ năng cơ bản sau:

- Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành: vận dụng được kỹ năng thiết kế, hướng dẫn, và điều hành Tour; kỹ năng xử lý tình huống trong hướng dẫn; kỹ năng tổ chức sự kiện và hội nghị trong Tour.

- Tổ chức quản lý và điều hành hãng vận chuyên

- Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

- Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh trong nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

- Phân tích các thông tin để đánh giá chất lượng dịch vụ và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Đánh giá sức hấp dẫn điểm đến

- Nhận diện được các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.

Sau khi kết thúc chương trình người học sẽ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tận tụy với công việc;

- Có tác phong nhanh nhẹn, khoa học, nhạy bén, tự giác học tập;

- Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập; trung thực khách quan khi đánh giá yếu tố môi trường kinh doanh doanh nghiệp và bảo mật thông tin;

- Chủ động, linh hoạt cập nhật các thông tin và phương pháp mới trong đánh giá môi trường, thiết lập sứ mạng và mục tiêu, phân tích và lựa chọn các chiến lược kinh doanh.

- Có khả năng cập nhật kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo; có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;

- Vận dụng kiến thức được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như sau:

- Chuyên viên bộ phận nghiệp vụ du lịch và lữ hành (hướng dẫn, điều hành Tour, buồng, bàn, bar, lễ tân);

- Trợ lý các Giám đốc công ty lữ hành, trợ lý Giám đốc marketing, trợ lý Giám đốc nhân sự, trợ lý Giám đốc kinh doanh, trợ lý ... ;

- Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung;

- Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại.

Cụ thể sinh viên có năng lực làm việc tại các nơi làm việc sau: Cơ sở kinh doanh du lịch; Các cơ sở giáo dục đào tạo; Các cơ quan quản lý nhà nước.

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- Trình độ ngoại ngữ: Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể hiểu được những điểm chính trong ngôn ngữ về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, giải trí,...; có thể xử lý với hầu hết các tình huống phát sinh khi đến một nơi mà tiếng Anh được sử dụng; có thể viết các nội dung đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc về sở thích cá nhân; có thể mô tả các sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão của bản thân và có thể đưa ra lý do, giải thích ngắn gọn cho các ý kiến của mình. Trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.

- Trình độ tin học: Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

2.1.1.1 Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.1.2 Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của khối ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

2.1.2.1 Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến nền kinh tế, nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ thuế, hoạt động quản trị, quản trị nguồn nhân lực, kinh tế du lịch và hoạt động marketing.

2.1.2.2 Trình bày được kiến thức cơ bản về luật du lịch Việt Nam và thế giới, kinh tế du lịch.

2.1.2.3 Giải thích được các số liệu trong phân tích thống kê, phương pháp nghiên cứu khoa học và phân tích định lượng trong kinh doanh.

2.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành

2.1.3.1 Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến công tác quản trị như: ẩm thực, kinh doanh hãng lữ hành, sự kiện hội nghị, kinh doanh khu nghỉ dưỡng, quản lý điểm đến, chất lượng dịch vụ du lịch, công nghệ và nghiệp vụ buồng, bàn, bar.

2.1.3.2 Phân tích được hành vi của người tiêu dùng, tâm lý và phương pháp hướng dẫn du khách, các tuyến điểm du lịch, đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, có khả năng sử dụng tiếng anh chuyên ngành du lịch, có nghiệp vụ hướng dẫn, thiết kế và điều hành tour du lịch, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh du lịch.

2.1.3.3 Phân tích được các vấn đề cơ bản liên quan đến kinh tế và quản lý môi trường, có khả năng đàm phán kinh doanh, quan hệ công chúng, đưa ra các ý tưởng kinh doanh và có nghệ thuật lãnh đạo.

2.2 Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng cứng

2.2.1.1 Tổ chức, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác quản trị như: ẩm thực, kinh doanh hãng lữ hành, sự kiện hội nghị, kinh doanh khu nghỉ dưỡng, quản lý điểm đến, chất lượng dịch vụ du lịch, công nghệ và nghiệp vụ buồng, bàn, bar, kinh tế du lịch, hoạt động marketing du lịch.

2.2.1.2 Xây dựng các hoạt động quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành, phân tích định lượng trong kinh doanh, phân tích được hành vi của người tiêu dùng, tâm lý và phương pháp hướng dẫn du khách, các tuyến điểm du lịch, đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, sử dụng tiếng anh chuyên ngành du lịch, có nghiệp vụ hướng dẫn, thiết kế và điều hành tour du lịch, lập kế hoạch kinh doanh du lịch trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành của doanh nghiệp.

2.2.1.3 Giải quyết các vấn đề kinh doanh một cách nhạy bén, thực hiện đúng các vấn đề liên quan đến kinh tế và quản lý môi trường, đàm phán kinh doanh, quan hệ công chúng, đưa ra các ý tưởng kinh doanh và có nghệ thuật lãnh đạo.

2.2.2 Kỹ năng mềm

2.2.1.4 2.2.2.1 Kỹ năng tư duy hệ thống: phân tích, phán đoán vấn đề một cách logic, có cơ sở và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề.

2.2.1.5 2.2.2.2 Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp tốt, có năng lực giao tiếp bằng văn bản, đa truyền thông, có khả năng thuyết trình và thu hút trong giao tiếp.

2.2.1.6 2.2.2.3 Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, phát triển và lãnh đạo nhóm; phối hợp giữa các nhóm chuyên môn khác nhau; tự học hỏi tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học.

2.2.2.4 Tố chất và kỹ năng cá nhân: cập nhật, phân tích và suy đoán các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh khách sạn trong nước và thế giới.

2.2.2.5 Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.2.6 Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc, đạt chuẩn B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1 Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

2.3.2 Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.3 Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2.3.4 Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 121 tín chỉ (không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh).

CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Cấu trúc kiến thức	Tổng		Kiến thức		Kiến thức	
			Bắt buộc		tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I. Kiến thức giáo dục đại cương	34	28,10	34	28,10	0	0
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	71,9	66	54,55	21	17,36
• Kiến thức cơ sở ngành	44	36,37	41	33,88	3	0,83
• Kiến thức ngành và chuyên ngành	33	27,27	25	20,66	8	6,61
• Khóa luận TN hoặc tương đương	10	8,26	0	0	10	8,26
Cộng	121	100	100	82,64	21	17,36

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- (1) Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
- (2) Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 06 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

STT	STT/ mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức	Ghi chú (Tiên quyết)
				34	34	0	LT TH	
<p>1. Kiến thức giáo dục đại cương (Bắt buộc (BB): 34 TC không bao gồm GDQP & GDTC)</p>								
1	Z05005	Triết học Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. 	3	3		45 90	
2	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. - Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khác phục trình độ, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên bậc đại học. 	2	2		30 60	Z05005

4	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- Về nội dung: Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đầu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).</p> <p>- Về tư tưởng: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào.</p> <p>- Về kỹ năng: Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử, kỹ năng.</p>	2	2	30	60			A05003
5	A05005	Pháp luật đại cương	<p>Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp</p>	2	2	30	60			

9	A05045	Toán kinh tế	<p>- Nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng.</p> <p>- Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.</p>	2	2	30	60	
10	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	<p>Vấn đề 1: Xác suất và công thức tính xác suất: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích vấn đề và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong vấn đề. Vấn đề 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Vấn đề 3: Thống kê và dữ liệu. Vấn đề này chính là phần thống kê mô tả. Vấn đề 4: Ước lượng tham số. Phương pháp để ước lượng hay dự đoán các tham số của biến ngẫu nhiên như ước lượng trung</p>	3	3	45	90	

23	B06005	Marketing căn bản	báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.	3	3	45	90	
24	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học đề cập đến các nội dung lý thuyết về Marketing như khách hàng, thị trường, đối thủ cạnh tranh và các công cụ cơ bản trong marketing (sản phẩm; giá cả; phân phối và chiêu thị). Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu.	2	2	30	60	
25	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình ra quyết định của người tiêu dùng và các yếu tố bên trong, bên ngoài chi phối tiến trình này. Nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng bao gồm: văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý; từ đó hiểu được tiến trình nhận thức, học hỏi và đánh giá của người tiêu dùng. Lý giải động cơ và các mô hình lựa chọn của người tiêu dùng.	3	3	45	90	

26	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Dãi ngộ cho lao động.	3	3	45	90	B06008
27	B06014	Thuế	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3	45	90	B06004
28	B07008	Quản trị tài chính	Nội dung chính của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp thông qua các kỹ thuật định giá chứng khoán, phân tích các chỉ số tài chính doanh nghiệp, giúp sinh viên đánh giá và đo lường được mức độ rủi ro của danh mục đầu tư thông qua các chỉ số phương sai, hiệp phương sai, hệ số tương quan, lợi nhuận kỳ vọng. Đặc biệt học phần giới thiệu cho sinh viên cách xác định chi phí sử dụng vốn từ đó giúp cho sinh viên có thể lựa chọn và đưa ra các quyết định tài chính để tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp cũng như là các chủ sở hữu. Bên cạnh đó, học phần còn giúp cho sinh viên phân tích được hiệu quả đầu tư từng dự án bằng các chỉ số đo lường hiệu quả	3	3	45	90	

29	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	đầu tư như hiện giá ròng, thời gian hoàn vốn, tỷ suất sinh lợi nội bộ từ đó là cơ sở cho quyết định đầu tư.	3	3	45	90	
30	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Nội dung cơ bản của học phần Nguyên lý thống kê là nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội. Các phương pháp được chọn gồm: Điều tra chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, mode, số trung vị, chỉ số, hồi quy tương quan, dãy số biến động theo thời gian, hệ thống chỉ số,...	3	3	45	90	
31	B06008	Quản trị học	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi quy trong các nghiên cứu định lượng, cùng những lý toán tối ưu áp dụng trong quản trị kinh doanh, cũng như trong phân tích ra quyết định.	3	3	45	90	
32	A26094	Luật du lịch Việt	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết về quản trị như nhà quản trị, chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng điều khiển, chức năng kiểm tra và quyết định quản trị.	3	3	45	90	
			Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức về pháp luật trong hoạt động du lịch như các khái niệm, quy định về các	3	3	45	90	

47	B07047	Kinh tế và quản lý môi trường	hành tour du lịch	kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức tour du lịch, phương pháp định giá tour, hoạt động marketing và bán tour du lịch, nhằm giúp sinh viên có được kiến thức và kỹ năng trong xây dựng, thực hiện và quản lý các tour du lịch.	3	3	45	90													
48	B07048	Anh văn chuyên ngành du lịch		Học phân kinh tế và Quản lý môi trường nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, nền tảng về kinh tế tài nguyên và Quản lý môi trường tự nhiên. Kinh tế và Quản lý môi trường nghiên cứu nguyên nhân kinh tế, đánh giá thiệt hại kinh tế của các vấn đề môi trường (ô nhiễm, suy thoái môi trường...) và phân tích khía cạnh kinh tế của các công cụ chính sách quản lý môi trường.	3	3	45	90													
				Học phân trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao một cách có hệ thống về những kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Du lịch. Học phân này tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn và ngữ pháp Tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch	3	3	45	90													

49	B07074	Thực tập nghề nghiệp	Việc thực tập nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành Quản trị DV Du lịch và lễ hành vào trong thực tế hoạt động. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 8 tuần.	4	4	0	180	360	
2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)				10	10	0			
50	B28029	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 8 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 15 tuần.	10	10	10	450	900	
51	B08027	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về các khái niệm chất lượng dịch vụ và quản trị chất lượng dịch vụ; các phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ; các mô hình quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ trong nền kinh tế thị trường.	3	3	3	45	60	

52	B08020	Ngệ thuật lãnh đạo	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tình huống; Lãnh đạo mới về chất.	3		3	45	60	
53	B08015	Lập kế hoạch kinh doanh du lịch	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp du lịch.	2		2	30	60	
54	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2		2	30	60	

8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 06 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

Khối lượng kiến thức của khoá học 4 năm là 121 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 8 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1 16TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)		Học phần bắt buộc	16
	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	A05005	Pháp luật đại cương	2
	F05010	Tiếng Anh 1	3
	A05045	Toán kinh tế	2
	G05097	Tin học cơ sở	3
	B06001	Kinh tế vi mô	3
	A05008	Giáo dục thể chất 1	1
Z05001	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
2 15TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)		Học phần bắt buộc	15
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	F05011	Tiếng Anh 2	3
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06005	Marketing căn bản	3
	A05009	Giáo dục thể chất 2	1
Z05002	Công tác quốc phòng an ninh	2	
3 15TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)		Học phần bắt buộc	15
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
	A05015	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	F05012	Tiếng Anh 3	3
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	B06008	Quản trị học	3
	B06014	Thuế	3
A05010	Giáo dục thể chất 3	1	

	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	2
	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1
		Học phần bắt buộc	13
4 (16TC)	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	B07008	Quản trị tài chính	3
	A26094	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3
	A05019	Lịch sử văn minh thế giới	2
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
		Học phần tự chọn	3
	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3
		Học phần bắt buộc	14
5 (17TC)	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
	B06018	Kinh tế du lịch	3
	B07048	Anh văn chuyên ngành du lịch	3
	B06021	Marketing du lịch	3
		Học phần tự chọn	3
	B07045	Quản trị ẩm thực	3
	B07044	Công nghệ buồng, bàn, bar	3
		Học phần bắt buộc	14
6 (17TC)	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	B07039	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3
	B07052	Các tuyến điểm du lịch	3
	B07073	Quản trị sự kiện hội nghị	3
	B07047	Kinh tế và quản lý môi trường	3
		Học phần tự chọn	3
	B07051	Nghiệp vụ nhà hàng và quầy bar	3
	B07040	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3
		Học phần bắt buộc	13
7 (15TC)	B07049	Tâm lý và phương pháp hướng dẫn du khách	3
	B07050	Quản lý điểm đến	3
	B07036	Thiết kế và điều hành tour du lịch	3
	B07074	Thực tập nghề nghiệp	4
		Học phần tự chọn	2
	B07031	Quan hệ công chúng	2
	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
8 (10TC)	B28029	Khóa luận tốt nghiệp (QTKDDLH)	10
		Hoặc	
	B08027	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3
	B08015	Lập kế hoạch kinh doanh du lịch	2
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	2

Tổng cộng: 121 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP)

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo được điều chỉnh theo thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thành Lượm